

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
Số: 92/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Kbang, ngày 20 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát, lập BCKTKT và dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường ra khu sản xuất thủy lợi thôn 2, xã Sơn Lang, huyện Kbang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số: 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án ĐTXD công trình;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Kbang V/v giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2021 cho BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang, Trạm quản lý thủy nông và UBND xã ĐăkHlơ;

Căn cứ tờ trình số 10/TTr-BQL ngày 21/01/2021 của BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang đề nghị đầu tư nâng cấp công trình thủy lợi Đăk Hlim và thủy lợi Đăk Trút xã Kon Pne từ nguồn bảo vệ và phát triển trồng lúa năm 2021;

Xem xét đề nghị của BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang tại tờ trình số: 39/TT-BQL ngày 20/04/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát, lập BCKTKT và dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường ra khu sản xuất thủy lợi thôn 2, xã Sơn Lang, huyện Kbang với các nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Đường ra khu sản xuất thủy lợi thôn 2, xã Sơn Lang, huyện Kbang
- 2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Kbang
- 3. Đơn vị quản lý, thực hiện:** BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang.
- 4. Địa điểm thực hiện:** Xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
- 5. Nguồn vốn:** Ngân sách huyện năm 2021
- 6. Phạm vi nghiên cứu của tuyến đường:**
 - Điểm đầu : Km0+0.00 (Giao đường TSD tại Km 259+650m)
 - Điểm cuối : Km0+660,59m (Vào khu sản xuất thôn 2)

- Tổng chiều dài đoạn tuyến: $L=660,59m$

I. Nhiệm vụ, phương án khảo sát:

Công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế các hạng mục công trình phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

1.Mục đích khảo sát:

Mục đích khảo sát : Khảo sát để thu thập số liệu về hiện trạng tuyến và công trình trên tuyến, điều tra địa chất, thủy văn, tình hình dân cư hai bên tuyến phục vụ cho công tác lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

2. Tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng:

- Quy trình khảo sát đường ô tô -22 TCN 263 – 2000
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô -TCVN 4054-2005
- Quy trình thiết kế áo đường cứng- 22TCN 223-95
- Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014
- Quy phạm "thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn"22TCN-272-05
- Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.
- Quy trình, tiêu chuẩn thí nghiệm Theo QT và TC hiện hành

3.Nội dung công tác khảo sát:

3.1. Khảo sát địa hình tuyến: bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Khảo sát tuyến;
- Khảo sát đường cũ;
- Khảo sát cầu, cống và các công trình khác.

3.2.Khảo sát thủy văn.

3.3. Khảo sát địa chất công trình.

3.4. Khảo sát mô vật liệu xây dựng và vị trí bãi thải.

3.5. Khối lượng khảo sát (dự kiến):

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến công trình cũ ở trên cạn, ĐH cấp III	1m	660,59
2	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến c. trình cũ ở trên cạn, ĐH cấp III	1m	444
3	Đo vẽ chi tiết bình đồ ở trên cạn, tỷ lệ 1/1000 đường đồng mức 1m, địa hình cấp III	Ha	0,793
4	Công tác đo không chế cao độ, thủy chuẩn kỹ thuật địa hình cấp III	Km	0,661

II. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng:

1. Yêu cầu lập báo cáo KTKT công trình:

Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng bao gồm các nội dung sau:

1.1. Các tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 - 05.
- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22TCN 211 - 06.
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223 - 1995.
- Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22TCN -18 - 79.
- Tiêu chuẩn quốc gia về tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013
- Các định hình thiết kế cống:
 - + Cống tròn: 533-01.01; 533-01.02.
 - + Cống hộp: 86-04X; 86-05X.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình.

1.2 Thiết kế tuyến:

Căn cứ chủ trương của Chủ đầu tư, hiện trạng tuyến đường, quy mô tuyến đường đã được đầu tư, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đoạn tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn Đường Giao thông nông thôn TCVN 10380:2014.

a. Nền đường: ; L=660,59m; rộng 3,5m, nền đường đắp đất cấp 3, lu lèn K95, taluy đào 1/1; taluy đắp 1/1,5

b . Mặt đường:

L=549,68m; rộng 3,0m; thiết kế bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm.

c. Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc thiết kế mương đất hình thang KT (0,4+1,2)x0,4m. Thoát nước ngang tận dụng cống bản 40x50cm còn sử dụng tốt.

1.3. Tổ chức hồ sơ thiết kế: Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được lập bao gồm các nội dung sau:

- Thuyết minh.
- Các bản vẽ.
- Dự toán
- Phần phụ lục (nếu có).

2. Điều kiện an toàn:

Toàn bộ các công tác khảo sát phải tuân thủ các quy trình an toàn hiện hành. Ngoài ra cần lưu ý công tác bảo đảm an toàn giao thông khi tiến hành các thao tác đo đạc nhưng cũng không được gây ùn tắc, cản trở lưu thông trên đường.

III. Thời gian thực hiện và hồ sơ giao nộp:

1. Thời gian thực hiện: 7 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng kinh tế).

2. Các hồ sơ, tài liệu giao nộp: 07 bộ

a. Tài liệu khảo sát:

- Bình đồ tuyến
- Trắc dọc tuyến
- Trắc ngang tuyến

b. Hồ sơ thiết kế, dự toán:

- Bình đồ tuyến
- Trắc dọc tuyến
- Trắc ngang tuyến
- Bản công trình thoát nước trên tuyến
- Các bản vẽ, bảng thống kê công trình phòng hộ, công trình ATGT
- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình

IV. Dự toán kinh phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

Tổng kinh phí dự toán	53.688.000 đồng
Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn)	
Trong đó: + Chi phí khảo sát:	16.298.000 đồng
+ Chi phí lập BCKTKT:	37.390.000 đồng

Điều 2. UBND huyện giao trách nhiệm cho BQL dự án ĐT-XD huyện thực hiện các bước XD CB tiếp theo trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc BQL dự án ĐT-XD huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 4

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, VP, TH.

[Handwritten signature]



Nguyễn Văn Dũng